

KHÁI LUẬN VỀ CHÍNH SÁCH KINH TẾ - XÃ HỘI

1. Nguồn gốc, bản chất và các chức năng của nhà nước?

• Nguồn gốc:

- Trong xã hội cộng sản nguyên thủy dựa trên sở hữu công cộng về tư liệu sản xuất, mọi người bình đẳng, chưa có giai cấp và nhà nước.
- Khi chế độ tư hữu ra đời, xã hội phân chia thành giai cấp. Vì lợi ích của mình, các giai cấp không ngừng đấu tranh với nhau. Để bảo vệ lợi ích của mình, đàn áp sự phản kháng của giai cấp nô lệ, bắt họ phải phục tùng, tuân theo trật tự có lợi cho mình, giai cấp chủ nô đã lập ra bộ máy bạo lực, trấn áp. Bộ máy đó là nhà nước.

→ ***nhà nước là thiết chế xã hội nhằm bảo vệ lợi ích của giai cấp thống trị, chống lại sự phản kháng của các giai cấp khác.***

• Bản chất:

- Là cơ quan thống trị của giai cấp này đối với các giai cấp khác trong xã hội.
- Đồng thời nhà nước còn phải duy trì, phát triển trật tự xã hội hiện hành (cũng vì lợi ích của giai cấp thống trị); đại diện cho lợi ích của xã hội, thực hiện những hoạt động nhằm duy trì và phát triển xã hội.

• Chức năng: Nhà nước có hai chức năng cơ bản:

- ***Chức năng đối nội:***

Trước hết, nhà nước thực hiện sự thống trị chính trị của giai cấp cầm quyền. Trên cơ sở đó, đảm bảo lợi ích kinh tế của giai cấp này. Đại diện cho xã hội, nhà nước phải tổ chức và quản lý xã hội, bảo đảm ổn định chính trị, an ninh, an toàn xã hội và bảo vệ tự do, quyền, lợi ích chính đáng của công dân. Quản lý nhà nước đối với xã hội là việc sử dụng sức mạnh của nhà nước tác động tới các quá trình xã hội, các hành vi hoạt động của công dân và mọi tổ chức trong xã hội nhằm duy trì và củng cố trật tự xã hội, bảo toàn, củng cố và tăng cường sức mạnh của nhà nước.

- ***Chức năng đối ngoại***

Sự hình thành, phát triển của quan hệ giữa các quốc gia là tất yếu khách quan. Nhờ có quan hệ với bên ngoài, các quốc gia có thể phát huy các tiềm năng lợi thế của mình, khắc phục được các khó khăn, nhược điểm... và do đó có thể phát triển nhanh hơn. Vì vậy, phát triển quan hệ với bên ngoài về kinh tế, chính trị, văn hoá, khoa học-công nghệ... là chức năng của nhà nước.

Tuy nhiên, ích lợi của các quốc gia không chỉ thống nhất, mà còn mâu thuẫn với nhau. Thực hiện chức năng đối ngoại đòi hỏi nhà nước giải quyết thành công các mâu thuẫn đó, bảo vệ được các lợi ích chính đáng của đất nước, bảo vệ độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, chống lại mọi âm mưu xâm lược từ bên ngoài.

2. Tính tất yếu của sự can thiệp của nhà nước vào nền kinh tế thị trường?

❖ Các đặc trưng chủ yếu của KTTT

1. ***Quan hệ giữa các chủ thể mang hình thức tiền tệ.***

- Nâng cao hiệu quả hoạt động kinh tế: Đồng tiền có chức năng thước đo giá trị, người sản xuất có thước đo các sản phẩm của bản thân => chuyển sang sx những sản phẩm có chất lượng và giá thành cao.
- Trao đổi sản phẩm được thực hiện nhanh chóng dễ dàng.
- Phân công lao động xã hội phát triển nhanh chóng.

Thúc đẩy phân công chuyên môn hóa, trao đổi sản phẩm với nhau => điều kiện nâng cao chuyên môn kỹ thuật => giảm giá thành.

- Các chủ thể kinh tế có điều kiện thuận lợi hơn để cất trữ của cải và tạo động lực tiết kiệm tiêu dùng, tăng đầu tư.
- Các nhu cầu sẽ được đáp ứng nhanh hơn, chất lượng tốt hơn.

2. Các nguồn lực được phân bổ khách quan, thông qua sự tác động của quy luật thị trường

- Trong cơ chế TT, các quy luật TT sẽ phân bổ nguồn lực.
- Các nguồn lực phân bổ vào những nơi sử dụng chúng hiệu quả.

⇒ Nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực.

3. Giá trị (lợi nhuận) trở thành động lực bên trong, chi phối hoạt động của các doanh nghiệp.

- Giá trị lợi nhuận trở thành mục tiêu của các doanh nghiệp.

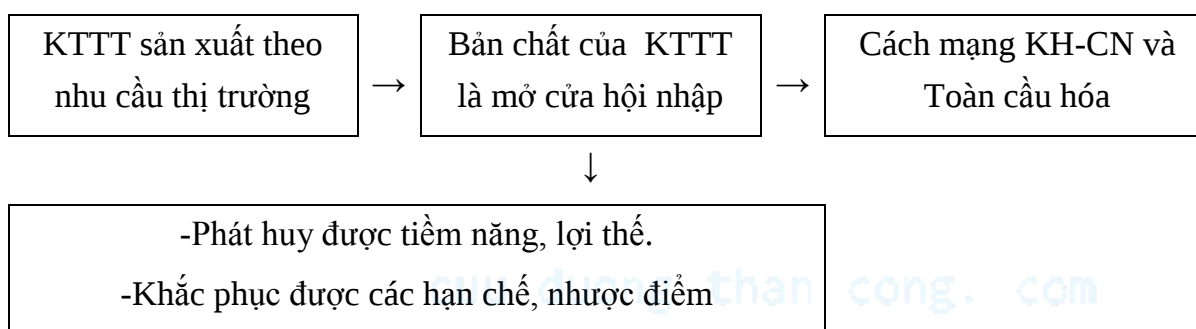
Cải tiến kỹ thuật, quản lý...=> hạ thấp chi phí sản xuất, nâng cao chất lượng.

Động lực rất mạnh mẽ và không có giới hạn.

4. Quá trình phát triển KTTT gắn liền với đa dạng hóa các hình thức sở hữu

Tự do kinh tế => Đa dạng hóa các chủ thể => Nền kinh tế phát triển năng động, hiệu quả (huy động các nguồn lực, hình thành nên quan hệ cạnh tranh).

5. Nền kinh tế mở của hội nhập



6. KTTT có đặc trưng riêng về văn hóa

- Điều kiện kinh tế là cơ sở vật chất cho sự phát triển về văn hóa, thực hiện tiến bộ xã hội.

❖ Tính tất yếu của sự can thiệp của nhà nước vào nền KTTT

Cơ chế thị trường không chỉ có những ưu điểm, mà còn có nhiều khuyết tật. Sự phát triển của những khuyết tật này sẽ cản trở sự phát triển kinh tế-xã hội. Do đó, nhà nước can thiệp vào các hoạt động kinh tế

- xã hội nhằm phát huy những ưu thế và khắc phục những khuyết tật của cơ chế thị trường là khách quan.

- **Sự không ổn định:** Kinh tế thị trường phát triển theo chu kỳ.

- **Tình trạng độc quyền:** Sự can thiệp của nhà nước chống độc quyền là rất cần thiết vì lợi ích người tiêu dùng, nâng cao hiệu quả phân bổ các nguồn lực của nền kinh tế.
- **Hàng hoá công cộng.** Bao gồm các công trình kết cấu hạ tầng của nền kinh tế
- **Ngoại ứng.** Một ngoại ứng tồn tại khi việc sản xuất hoặc tiêu dùng một mặt hàng ảnh hưởng đến các doanh nghiệp hoặc người tiêu dùng không liên quan gì đến việc sản xuất hoặc tiêu dùng mặt hàng đó.
- **Thông tin bất cân xứng:** nhà nước sẽ phải cung cấp thông tin cho doanh nghiệp và người tiêu dùng, giúp họ xử lý thông tin và đưa ra các quyết định đúng đắn.
- **Những vấn đề xã hội.** Phân hoá giàu nghèo, buôn lậu, làm hàng giả, các tệ nạn xã hội... là những vấn đề xã hội tất yếu nảy sinh trong cơ chế thị trường.
- **Mở cửa hội nhập** với thế giới và khu vực không chỉ tiếp nhận được những tác động tích cực, mà còn phải chịu những tác động xấu từ bên ngoài trên tất cả lĩnh vực: kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội... Nhà nước sẽ phải xử lý các vấn đề để hội nhập thành công, hạn chế những tác động tiêu cực từ bên ngoài, bảo vệ độc lập và chủ quyền của đất nước

3. Tổng quan về các công cụ quản lý vĩ mô của nhà nước, vai trò của từng công cụ đối với quản lý nhà nước?

- **Pháp luật**

Pháp luật là hệ thống các quy phạm (quy tắc hành vi hay quy tắc ứng xử) có tính cưỡng chế và được thực hiện lâu dài, nhằm điều chỉnh các quan hệ xã hội, do nhà nước ban hành (hoặc thừa nhận), thể hiện ý chí của nhà nước và được nhà nước bảo đảm thực hiện bằng các biện pháp tổ chức, giáo dục, thuyết phục, hành chính..

- **Kế hoạch**

Kế hoạch cần thiết với tất cả các hoạt động của con người. Nhờ kế hoạch, con người có thể phát huy năng động chủ quan, sử dụng các nguồn lực có hiệu quả, hạn chế tác động xấu của các nhân tố ngẫu nhiên, bên ngoài... nên khả năng đạt được mục tiêu lớn hơn, với chi phí thấp hơn.

Hệ thống kế hoạch của nhà nước bao gồm những loại kế hoạch cơ bản sau:

- **Chiến lược phát triển KT-XH:** Là kế hoạch có thời gian thực hiện từ 10 năm trở lên. Đây là hình thức kế hoạch có tác dụng định hướng sự PT KT-XH. Sau khi hoàn thành CLPT KT-XH, các mặt KT-XH phải có sự thay đổi về chất. Chẳng hạn, khi hoàn thành CLPT KT-XH 2001-2020, nước ta về cơ bản sẽ trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.
- **Các kế hoạch trung hạn** (thường là kế hoạch 5 năm) để cụ thể hoá các mục tiêu, giải pháp được lựa chọn trong CLPT KT-XH. Kế hoạch trung hạn là loại kế hoạch rất quan trọng. Mỗi kế hoạch trung hạn được thực hiện là một nấc thang thực hiện các mục tiêu của CLPT KT-XH.
- **Các kế hoạch ngắn hạn** (kế hoạch hàng năm): là sự cụ thể hoá nhiệm vụ PT KT-XH của các kế hoạch trung hạn, vào kết quả nghiên cứu để điều chỉnh các căn cứ xây dựng kế hoạch cho phù hợp với điều kiện của năm kế hoạch.
- **Quy hoạch:** là tổng thể các mục tiêu và sự bố trí, sắp xếp các nguồn lực để thực hiện mục tiêu của các kế hoạch, nhất là các kế hoạch dài hạn.

- **Các chương trình mục tiêu:** được xây dựng nhằm xác định đồng bộ các mục tiêu, các chính sách, các bước cần tiến hành, các nguồn lực cần sử dụng để thực hiện một ý đồ lớn của nhà nước trong một lĩnh vực nhất định. Chẳng hạn, chương trình nhà ở, chương trình phủ xanh đồi núi trọc...
- **Các dự án:** nhằm triển khai, thực thi các chương trình mục tiêu.

- **Các chính sách KT-XH**

Là công cụ quan trọng nhà nước sử dụng để tác động vào các hoạt động KT-XH

- **Kinh tế nhà nước**

Bao gồm những cơ sở kinh tế, các nguồn của cải thuộc sở hữu nhà nước. Kinh tế nhà nước bao gồm:

- Ngân sách nhà nước.
- Các nguồn tài nguyên thiên nhiên: đất đai, tài nguyên rừng, biển...
- Dự trữ quốc gia
- Các công trình kết cấu hạ tầng
- Các doanh nghiệp nhà nước.

4. Chính sách KT-XH (chính sách công) là gì? Đặc trưng cơ bản của chính sách KT-XH?

- **K/N:** CS KT-XH là tổng thể các quan điểm, tư tưởng, các giải pháp và công cụ mà nhà nước sử dụng để tác động lên các đối tượng (khách thể quản lý) nhằm thực hiện những mục tiêu nhất định.
- **Đặc trưng cơ bản của CS KT-XH:**
 - là hành động can thiệp của nhà nước nhằm giải quyết một vấn đề có tầm ảnh hưởng rộng, mang tính bức xúc trong đời sống xã hội.
 - giải quyết những mục tiêu bộ phận, có thể mang tính dài hạn, trung hạn hoặc ngắn hạn, nhưng phải hướng vào việc thực hiện những mục tiêu chung, mang tính tối cao của đất nước.
 - không chỉ thể hiện mục tiêu, ước vọng của các nhà hoạch định chính sách, mà còn bao gồm những phương thức, công cụ thực hiện những mục tiêu trên.
 - CS khó đáp ứng được lợi ích của tất cả các chủ thể. Khi đó, tiêu chuẩn để đánh giá sự phù hợp, đúng đắn của chính sách kinh tế - xã hội là lợi ích của đa số, của xã hội.
 - là sản phẩm của các đường lối chính trị, do nhà nước, với tư cách là người tổ chức quản lý xã hội xây dựng và chịu trách nhiệm tổ chức thực thi.

5. Hệ thống các chính sách kinh tế - xã hội?

a. Xét về lĩnh vực tác động

- **Các CS kinh tế :** là những chính sách điều tiết các mối quan hệ kinh tế nhằm tạo ra động lực phát triển kinh tế. VD: CS tài chính- tiền tệ...
- **Các CS xã hội:** là những chính sách điều tiết các mối quan hệ xã hội. VD: CS xóa mù chữ...
- **Các CS văn hoá:** là những chính sách nhằm phát triển nền văn hoá với tư cách là nền tảng tinh thần của xã hội, là động lực phát triển xã hội. VD: CS GD-ĐT, CS KH-CN...

- **CS đối ngoại:** là những chính sách điều tiết các mối quan hệ của một nước với các nước khác trên thế giới.

- **CS AN-QP:** Đó là những chính sách nhằm tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, bảo vệ độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ.

b. Theo phạm vi ảnh hưởng của chính sách

- **CS vĩ mô:** Là những chính sách được xây dựng nhằm vận hành nền kinh tế quốc dân, có tác động đến những cân đối tổng thể (vĩ mô) của nền KT-XH. VD: CS tài chính...

- **CS vi mô:** là những chính sách tác động lên những chủ thể kinh tế - xã hội cụ thể như các đơn vị cơ sở hay một nhóm người riêng biệt trong xã hội. VD: CS giải phóng mặt bằng quận A...

c. Theo thời gian phát huy hiệu lực

- **CS dài hạn:** là những chính sách được áp dụng lâu dài nhằm thực hiện những mục tiêu chiến lược, dài hạn của đất nước.

- **CS trung hạn:** là những chính sách có hiệu lực trong khoảng thời gian từ ba đến bảy năm.

- **CS ngắn hạn:** là những chính sách được áp dụng trong khoảng thời gian không lâu (dưới ba năm) nhằm vào những vấn đề có thể giải quyết tương đối nhanh chóng.

d. Theo cấp độ của chính sách

- CS quốc gia do Quốc hội ra quyết định.

- CS của Chính phủ.

- CS của địa phương do chính quyền địa phương (Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân) quyết định.

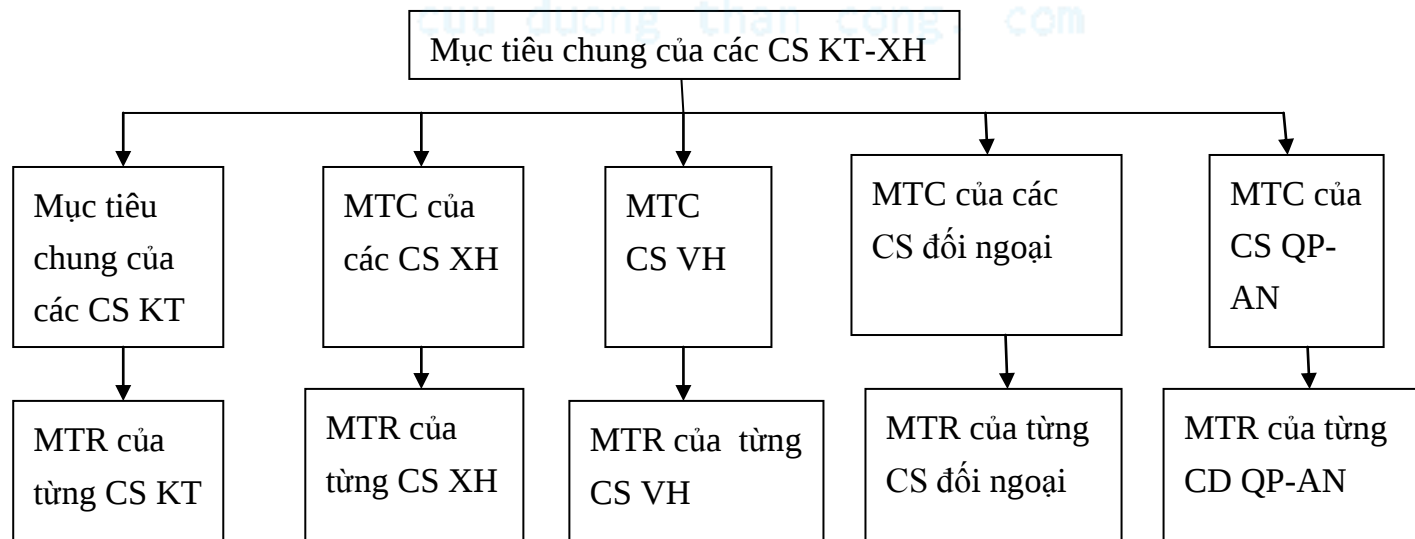
=> Một là, nhà nước cần xây dựng nhiều loại chính sách kinh tế - xã hội khác nhau, nhưng tất cả các chính sách đó phải tạo thành một chỉnh thể thống nhất, bao trùm tất cả các lĩnh vực hoạt động của xã hội, hướng tới việc thực hiện mục tiêu chung.

Hai là, mỗi chính sách đều có mối liên hệ với các chính sách khác và đều có ảnh hưởng nhất định đến những mục tiêu chung của xã hội.

Ba là, hệ thống các chính sách kinh tế - xã hội có cấu trúc rất đa dạng và lồng ghép vào nhau.

6. Cấu trúc chung của mỗi chính sách?

a) Mục tiêu của các chính sách kinh tế - xã hội



- Một CS có thể nhiều mục tiêu.
- Mục tiêu của các CS có thể mâu thuẫn nhau, cần hạn chế tối đa các mâu thuẫn giữa các mục tiêu.
- Các nguồn lực có giới hạn nên cần lựa chọn mục tiêu ưu tiên cho từng giai đoạn.

b. Các quan điểm thực hiện mục tiêu của CS

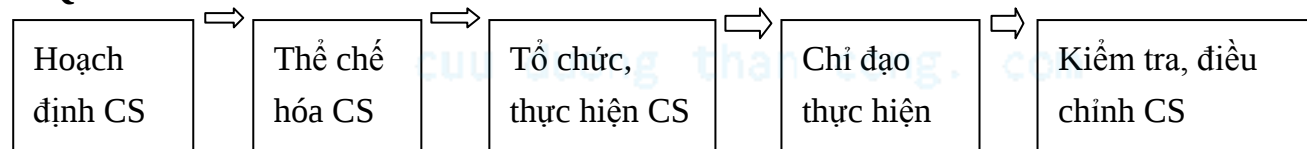
- Là định hướng của các cơ quan nhà nước trong quá trình hoạch định và tổ chức thực thi CS.
- Thực hiện các quan điểm nhằm đa hóa tác động tích cực, hạn chế tác động xấu của CS.

c. Các giải pháp (CS bộ phận) và công cụ của CS

- Một số CS KT-XH lớn thường là một tập hợp có hệ thống rất phức tạp của các mục tiêu, các giải pháp và công cụ tác động lên những đối tượng rất khác nhau.
- Để phân tích, hoạch định, tổ chức thực thi CS thành công phải áp dụng phương pháp tiếp cận hệ thống để phân chia CS thành các bộ phận.
- Cơ sở xác định CS bộ phận:
 - + Lĩnh vực tác động của CS
 - + Đối tượng của CS
 - + Mục tiêu của CS
- **Các công cụ của CS KT-XH bao gồm:**
 - **Những công cụ kinh tế** (quan trọng nhất): là ngân sách và hệ thống đòn bẩy và khuyến khích kinh tế như thuế, lãi suất, giá cả, tiền lương, tiền thưởng, bảo hiểm, tỷ giá hối đoái ...
 - **Các công cụ hành chính tổ chức:** là các kế hoạch, quy hoạch của nhà nước, hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật và là các hình thức tổ chức, bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức.
 - **Các công cụ tuyên truyền giáo dục:** là hệ thống thông tin đại chúng, hệ thống tin chuyên biệt, hệ thống giáo dục và đào tạo, hệ thống các tổ chức chính trị, xã hội và đoàn thể.
 - **Các công cụ kỹ thuật, nghiệp vụ đặc trưng cho từng CS:** Xem xét cấu trúc nội dung của các chính sách kinh tế - xã hội cho phép nghiên cứu, phân tích chính sách một cách khoa học, tạo điều kiện nâng cao hiệu quả của các quá trình chính sách.

d. Phân công thực hiện chính sách

7. Quá trình chính sách?



a, Hoạch định CS

- Phân tích và nêu sáng kiến về các vấn đề CS KT- XH.
- Cơ quan có thẩm quyền chấp nhận việc xây dựng CS để giải quyết vấn đề, ra quyết định về xây dựng chính sách và trao cho những người, những cơ quan xây dựng dự thảo CS.
- Những nhà phân tích CS công tiến hành phân tích vấn đề, phân tích mục tiêu, phân tích giải pháp để lựa chọn phương án CS tối ưu.
- Xây dựng dự án CS để đệ trình lên cơ quan có thẩm quyền.

- Đề trình dự thảo CS lên cơ quan (người) có quyền ra quyết định về CS.
- Xem xét, đánh giá dự thảo chính sách.
- Thông qua (quyết định) chính sách.

b. Thẻ chế hoá chính sách

- Thẻ chế hoá CS KT-XH bằng văn bản quy phạm pháp luật.
- Công bố chính sách.

c. Tổ chức thực hiện chính sách

- Tổ chức bộ máy thực thi CS.
- Đào tạo bồi dưỡng cán bộ chịu trách nhiệm thực thi CS.
- Tập huấn cho cán bộ và những đối tượng cơ bản của CS.
- Tổ chức các nguồn lực và thời gian để thực thi CS.
- Ban hành các văn bản pháp quy để cụ thể hoá các CS.

d. Chỉ đạo thực hiện

- Xây dựng, hoàn thiện hệ thống thông tin.
- Xây dựng, thẩm định và phê chuẩn các dự án.
- Phối hợp các bộ phận có liên quan.
- Những đảm bảo vật chất

e. Kiểm tra, điều chỉnh và tổng kết chính sách

- Tổ chức kiểm tra thường xuyên và định kỳ thông qua hệ thống kiểm tra của nhà nước.
- Thiết lập hệ thống thông tin báo cáo từ dưới lên trên.
- Tổ chức nghiên cứu điều tra xã hội học.
- Phân tích đánh giá CS.
- Điều chỉnh những bất hợp lý của CS.
- Tổng kết CS và đề ra những kiến nghị hoàn thiện CS.

8. Những yêu cầu cơ bản đối với các chính sách kinh tế - xã hội?

a) Tính hướng đích

- CS KT-XH là công cụ thực hiện lợi ích của một giai cấp nhất định.
- Vì lợi ích cộng đồng, vì lợi ích chung.
- CS KT-XH phải góp phần thực hiện phát triển đất nước.

ĐCSVN là người lãnh đạo xã hội, đại diện cho lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và toàn thể dân tộc. ĐCSVN vạch ra đường lối, cương lĩnh cho sự PT KT-XH của đất nước, những quan điểm, những phương thức cơ bản để thực hiện mục tiêu. Đảng cũng xác định mục tiêu chiến lược, những nguyên tắc thực hiện mục tiêu và những giải pháp định hướng. Chính vì vậy, các CS KT-XH của nhà nước phải được hoạch định và thực hiện căn cứ vào đường lối, chủ trương và những định hướng của Đảng.

b) Tính khoa học

- Là cơ sở quan trọng để các mục tiêu của các CS KT-XH trở thành hiện thực.
- Để đảm bảo tính khoa học, các CS KT-XH phải tuân thủ đòi hỏi của các quy luật khách quan.

c) Tính hệ thống

- Các CS KT-XH tác động lẫn nhau và tạo thành hệ thống nhất.

d) Tính thực tiễn

- Xuất phát từ thực tiễn, phục vụ hoạt động thực tiễn là đòi hỏi bắt buộc.
- Phải học hỏi kinh nghiệm từ các nước đi trước lại vừa không được áp dụng dập khuôn, máy móc.
- CS phải khả thi.

9. Vai trò của CS KT-XH?

a. Tạo lập môi trường

- Quy định những điều doanh nghiệp và người dân không được làm
- Tạo điều kiện cho doanh nghiệp và người dân thực hiện các hoạt động mà pháp luật không cấm.
- Sử dụng và nâng cao hiệu quả các nguồn lực.

b. Định hướng, điều tiết

Định hướng mọi hoạt động và hành vi của các chủ thể tham gia hoạt động trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội theo những mục tiêu, phương hướng đã định trước của nhà nước.

c. Chức năng hỗ trợ, bảo vệ

- Trong cơ chế TT, các chủ thể: doanh nghiệp, người dân gặp không ít khó khăn,
- CS được Nhà nước ban hành để giải quyết những vấn đề bức xúc phát sinh trong đời sống KT-XH, điều tiết những mất cân đối, những khuyết tật TT, những hành vi không phù hợp, nhằm tạo ra một hành lang hợp lý cho các hoạt động xã hội theo các mục tiêu đã đề ra.

d. Kiểm tra, kiểm soát

- Là chức năng của nhà nước
- Chức năng được thực hiện thông qua các CS như thuế, lãi suất, tiền lương...

Chương 2

PHÂN TÍCH CHÍNH SÁCH KINH TẾ - XÃ HỘI

1. Phân tích chính sách là gì? Những nhiệm vụ cơ bản của PTCS?

K/N: CS là sản phẩm chủ quan của nhà nước. CS có thể đúng hoặc không; đúng nhiều hoặc đúng ít. Muốn biết những điều đó, các CS cần được phân tích.

=> PTCS là quá trình xem xét, so sánh, đánh giá mục tiêu, nội dung và các ảnh hưởng của CS để đưa ra những lời khuyên (kiến nghị) đối với những người quyết định CS và chịu sự tác động của CS.

Nhiệm vụ của PTCS:

- Hình thành cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc đề ra các CS như: nghiên cứu các quy luật của nền KTTT
- Xem xét, đánh giá, so sánh các mục tiêu và giải pháp, công cụ CS nhằm lựa chọn phương án CS thích hợp cho sự can thiệp của nhà nước vào quá trình PT KT-XH.
- Đánh giá các ảnh hưởng trực tiếp hay gián tiếp của CS đến sự PT KT-XH của đất nước.
- Đề ra khuyến nghị điều chỉnh, hoàn thiện và đổi mới các CS.

Như vậy, đứng từ phía chủ thể các CS, *PTCS KT-XH* chính là việc sử dụng những tri thức, kinh nghiệm... để chỉ ra những ưu điểm, nhược điểm của các CS, từ đó góp phần hoàn thiện các CS.

2. Quan hệ giữa PT CS và các khoa học khác? Những yêu cầu đối với nhà PTCS?

• Quan hệ giữa “Phân tích chính sách” và các khoa học khác

CS KT-XH là sự vận dụng tổng hợp các tri thức KH. Do đó, PTCS đòi hỏi phải dựa vào tri thức KH trên nhiều lĩnh vực khác nhau. PTCS KT đòi hỏi phải nắm vững tri thức Kinh tế chính trị, Kinh tế học vi mô, Kinh tế học vĩ mô, Kinh tế học phát triển, Khoa học quản lý... Để PTCS KT trong các lĩnh vực cụ thể còn đòi hỏi phải có kiến thức về các KH chuyên ngành. Chẳng hạn, để PTCS tiền lương của thợ mỏ, nhân viên y tế, thủy thủ... cần có những hiểu biết nhất định về các ngành nghề này.

• Những yêu cầu đối với nhà PTCS?

- Phải hiểu được bản chất của vấn đề
 - + CS và tìm giải pháp phù hợp.
 - + Có khả năng xác định lợi ích và chi phí của các phương án CS và làm cho người sử dụng bị thuyết phục bởi sự đánh giá của họ.
- Nhà PT phải xác định được thời điểm phù hợp cho sự can thiệp bằng CS của nhà nước.
 - + Nhà nước sẽ can thiệp khi nào?
 - + Phạm vi và mức độ can thiệp?
 - + Hình thức can thiệp?
- Nhà PTCS cần có kiến thức và kỹ năng cho phép dự đoán và đánh giá với độ tin cậy cao, ảnh hưởng của các phương án chính sách.
 - + PTCS đòi hỏi phải có kiến thức tổng hợp
 - + Những kiến thức để phân tích: KT chính trị, vi mô, vĩ mô...
 - + PTCS KT còn phải đòi hỏi được dựa trên kinh nghiệm và sự am hiểu thực tiễn.
- Nhà PT cần có sự hiểu biết sâu sắc về hành vi của các đối tượng chịu sự tác động của CS.
 - + Hiểu biết các chủ thể liên quan đến CS và lợi ích của họ.
 - + Phản ứng của các chủ thể trước tác động của CS.
- Nhà PT phải xác định được mối quan hệ hợp lý với người sử dụng các kiến nghị CS.

Những kiến nghị sửa đổi CS thường trái với dự kiến, suy nghĩ của người hoạch định chính sách. Do đó, kiến nghị không dễ được chấp nhận.

3. Quan điểm PTCS?

- CS là sản phẩm của các đường lối chính trị nhằm phục vụ cho lợi ích của những giai cấp nhất định.
- Khi PT một CS nào đó, các nhà PT thường đưa ra các câu hỏi: CS đó do ai đưa ra (nhóm quyền lực nào)? Nhóm chính trị nào gây ảnh hưởng nhiều nhất đến CS? Ai được hưởng lợi, bị thiệt thòi do CS đó?

❖ Quan điểm vì lợi ích của đất nước, của đa số nhân dân

- i. PTCS KT-XH phải xuất phát từ cách nhìn nhận, đánh giá nhất định.

- ii. PTCS công phải xuất phát từ lợi ích của đất nước.
- iii. CS có thể tác động khác nhau đến các giai tầng, cần phải xuất phát từ lợi ích của đa số người dân.

❖ Quan điểm lịch sử

- i. Mỗi chính sách đưa ra chỉ phát huy tác dụng trong hoàn cảnh lịch sử nhất định.
- ii. Khi hoàn cảnh thay đổi, các CS KT-XH cũng cần được thay đổi cho phù hợp.
- iii. Không có CS vạn năng cho mọi nước, với mỗi hoàn cảnh.

❖ Quan điểm cách mạng

- i. Nhận thức được xu thế vận động, phát triển của các sự vật, hiện tượng; tính tất yếu phải thay cũ, đổi mới...
- ii. Cần chỉ ra những hạn chế về nội dung cũng như phương thức thực hiện CS.
- iii. Dám đối mặt với các thế lực ngăn cản việc hoạch định và thực thi CS có lợi cho đất nước.

❖ Quan điểm hệ thống

- i. Phải PT mỗi CS trong mối quan hệ hữu cơ với các CS và các công cụ quản lý vĩ mô khác.
- ii. Mỗi CS đều có mục tiêu riêng của mình nhưng đều phải hướng vào việc thực hiện những mục tiêu chung của đất nước.
- iii. Những CS của địa phương phải phù hợp với CS của Trung Ương, chịu sự quản lý của TU.

❖ Quan điểm thực tiễn, hữu dụng.

- i. Xuất phát từ thực tiễn, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động thực tiễn.
- ii. Các mục tiêu phải có cơ sở và các giải pháp phải khả thi.

4. Cơ sở thông tin của PTCS?

• Thông tin có vai trò quan trọng

1. Cho biết mức độ cần thiết của CS
2. Những nhân tố mới ảnh hưởng đến việc thực thi CS
3. Những ưu nhược điểm của CS
4. Ưu nhược điểm của việc tổ chức, thực thi CS.
5. Phản ứng của các đối tượng chịu sự tác động của CS.

• Những nguồn thông tin quan trọng nhất bao gồm:

- **Thông tin KT-XH:** là các số liệu phản ánh những diễn biến và thực trạng diễn ra trong đời sống KT-XH, có ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp tới tiến trình CS.

- **Thông tin chính trị:** Những thay đổi về chính trị có thể dẫn đến những thay đổi trong CS.

- **Thông tin quy phạm:** Là hệ thống những VB pháp luật có hiệu lực đang điều hành các mối quan hệ KT-XH. Những VB đó là công cụ để thực hiện các CS và là cơ sở cho quá trình PTCS.

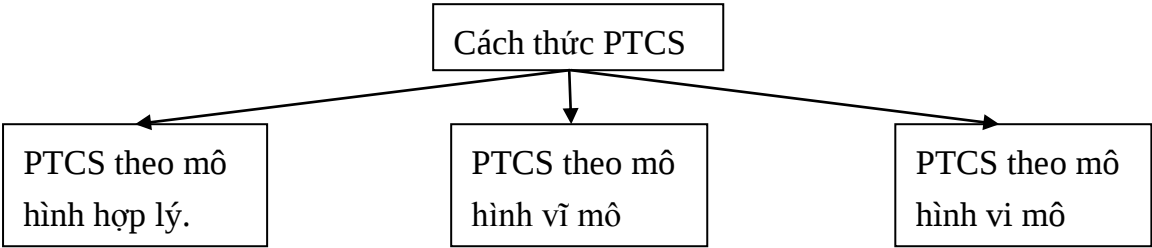
- **Thông tin phản hồi:** Là những thông tin rất cần thiết cho quá trình PT ở giai đoạn thực thi và ktra CS. Từ nguồn thông tin này, các nhà PT sẽ biết được thái độ của các chủ thể KT-XH đối với CS đã ban hành.

- **Thông tin dự báo:** Là chất liệu quan trọng trong PT nhằm hoạch định CS. Khai thác được nguồn thông

tin này và biết xử lý nó có nghĩa là đã đi trước thời gian, tăng nhanh tốc độ phát triển, tạo được thế mạnh trong cạnh tranh và phát triển trong cơ chế TT.

- Yêu cầu của thông tin
 - Thông tin phải đầy đủ: Nếu không đủ lượng thông tin thì quá trình phân tích, đánh giá sẽ méo mó, sai lệch, kết quả không đúng với thực tế.
 - Thông tin phải chính xác trung thực khách quan.
 - Thông tin phải kịp thời (tính cập nhật của thông tin): Thông tin càng nhanh nhạy kịp thời thì hiệu quả càng nhanh và ngược lại.
 - Thông tin phải đảm bảo thiết thực: Phải biết lựa chọn những thông tin tối ưu, loại bỏ những thông tin không cần thiết, những thông tin nhiễu gây ảnh hưởng đến quá trình phân tích.

5. Một số mô hình PTCS? ý nghĩa của những mô hình đó?



- a. PTCS theo mô hình hợp lý**
- Mục tiêu của PTCS theo mô hình hợp lý là đưa ra được những kiến nghị về phương án CS tối ưu.
 - **Mô hình phân tích này bao gồm các bước:**
 - + *PT vấn đề CS*: xác định vấn đề, xác định nguyên nhân của vấn đề, khẳng định sự cần thiết phải có CS để giải quyết vấn đề.
 - + *PT mục tiêu CS*: sự can thiệp của Nhà nước bằng CS có thể nhằm vào mục tiêu nào? Những mục tiêu nào là chính cần phải được ưu tiên thực hiện? Những mục tiêu nào là phụ?
 - + *PT giải pháp CS*: tìm kiếm các khả năng giải quyết vấn đề, dự đoán những tác động ảnh hưởng của các phương án CS, lựa chọn chỉ tiêu đánh giá các giải pháp và công cụ của CS, đánh giá các phương án CS thông qua các chỉ tiêu để lựa chọn phương án CS tối ưu.
 - + *Đưa ra kiến nghị về CS* thông qua một báo cáo chính thức.
 - + *Đánh giá ảnh hưởng của CS* đã được thực hiện và rút ra bài học cho tương lai qua việc hoạch định và thực hiện chúng.
 - Mô hình này là hợp lý bởi vì hoạt động PT tiến hành dựa theo bước của quá trình CS, nhờ đó mà lựa chọn được các phương tiện hữu hiệu nhất để đạt mục tiêu CS.
 - Mô hình hợp lý này bắt nguồn từ yêu cầu hiệu quả. Với những nguồn lực nhất định, cần tối đa hóa lợi ích XH.
 - Theo mô hình này các nhà PTCS hoạt động trong đội ngũ những nhà hoạch định CS và sau đó là những người tổ chức thực thi CS.

- PTCS theo mô hình tối ưu giúp các nhà lãnh đạo ra quyết định CS và giúp các nhà tổ chức thực thi CS hiệu quả nhất.

b. PTCS theo mô hình vĩ mô

- Là xem xét, đánh giá ảnh hưởng của CS lên các mục tiêu PT KT-XH của đất nước như tăng trưởng, ổn định, cán cân thanh toán, cơ cấu kinh tế hợp lý, công bằng, dân chủ, an toàn xã hội và tiến bộ XH.
- Sử dụng các chỉ tiêu đánh giá thay đổi ở tầm vĩ mô: tỷ lệ thất nghiệp, tỷ lệ lạm phát, tỷ lệ biết chữ, thu nhập bình quân trên đầu người... để đo lường ảnh hưởng của CS.
- Đối với mỗi CS, theo quan điểm vĩ mô, người ta thường phân tích một số ảnh hưởng quan trọng.
- Đánh giá khái quát về mức độ đạt được (dự báo hoặc thực tế) mục tiêu đã đề ra, về hiệu lực và hiệu quả KT-XH của CS, đảm bảo các CS xây dựng sẽ đem lại lợi ích cho toàn bộ toàn thể xã hội.

c. PTCS theo mô hình vi mô

- Là xem xét đánh giá ảnh hưởng của CS lên hoạt động của những chủ thể KT-XH cụ thể.
- Căn cứ vào ảnh hưởng của CS lên những đối tượng cụ thể để đánh giá, phân tích hiệu lực và hiệu quả của CS.
- Đối tượng chịu tác động trực tiếp của CS bao gồm những người, những tổ chức sẽ thu được lợi ích hoặc bị hại vì CS.
- CS còn có những tác động gián tiếp, kéo theo không ít các đối tượng khác mà các nhà quản lý CS không thể quan tâm đến.

cuuduongthancong.com

6. Quá trình PTCS theo quan điểm hợp lý?

1. Phân tích sự cần thiết của CS

- Xác định vấn đề.
- Nguyên nhân của vấn đề.
- Sự cần thiết phải có chính sách.

2. Xây dựng khung khổ phân tích chính sách

a. Cơ sở lý luận

- Sự cần thiết của CS xuất phát từ yêu cầu thực hiện các chức năng của nhà nước:
 - +Tạo lập môi trường.
 - +Khắc phục các khuyết tật của thị trường.
 - +Định hướng, điều tiết.
 - +Kiểm tra, kiểm soát.
- Xác định các vấn đề chính sách phải giải quyết
 - +Xác định mục tiêu
 - +Xác định các giải pháp
- Xác định các điều kiện thực hiện chính sách
 - +Các nguồn lực: vốn, con người, trình độ khoa học – công nghệ...
 - +Khả năng tổ chức thực hiện

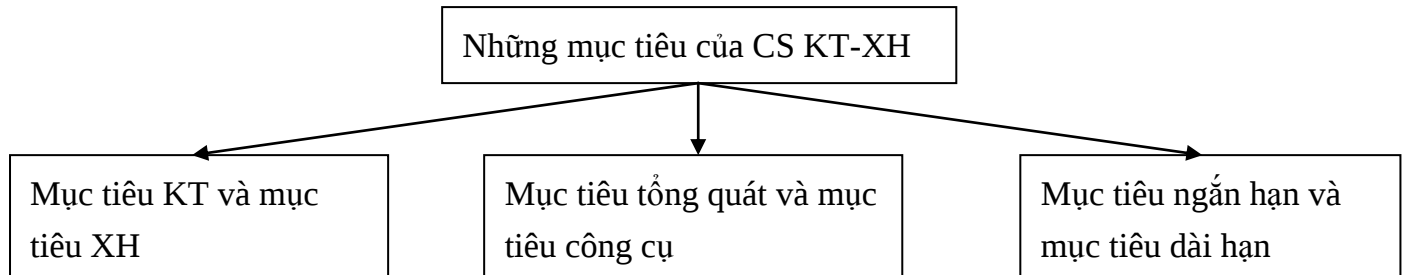
+Dân trí...

a. Cơ sở thực tiễn

- Kinh nghiệm từ chính sách thực hiện trong giai đoạn trước.
- Kinh nghiệm của quốc gia, địa phương khác.

3. Phân tích các mục tiêu của CS

a. Các loại mục tiêu



- Mục tiêu kinh tế được đo bằng lợi ích kinh tế mà một CS đem lại cho các chủ thể KT-XH.
- Mục tiêu xã hội được thể hiện qua các chỉ tiêu công bằng XH, phát triển con người.
- Mục tiêu tổng quát của CS là các giá trị (hiệu quả và công bằng) mà xã hội cần đạt được để phát triển.
- Mục tiêu công cụ là những điều kiện cần phải đạt được để thực hiện mục tiêu tổng quát của CS.

b) Sự khác nhau giữa mục tiêu và phương thức thực hiện mục tiêu của CS

- Trong PTCS thường hay xảy ra sự lẫn lộn giữa mục tiêu CS với phương thức thực hiện mục tiêu CS.
- Sở dĩ có sự lẫn lộn này là vì phương thức cần phải đạt được để thực hiện mục tiêu của CS cũng cần được xây dựng, hoàn thiện.
- Sự nhầm lẫn này ảnh hưởng không tốt đến thực hiện mục tiêu, gây lãng phí các nguồn lực.

c) Quá trình phân tích mục tiêu của chính sách

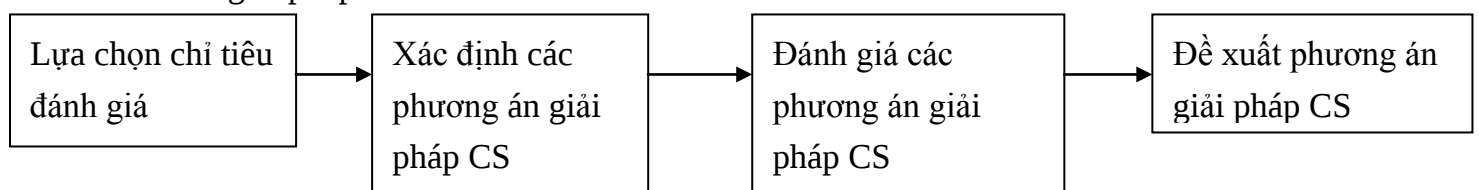
- Xác định các phương án mục tiêu của chính sách trên cơ sở
- Xem xét và đánh giá mối quan hệ giữa các mục tiêu của CS đối với sự ràng buộc của các nguồn lực.
- Lựa chọn và kiến nghị những mục tiêu cần phải và có thể đạt được.

4. Phân tích giải pháp CS

a. Lựa chọn phương pháp đánh giá các giải pháp

- Phương pháp PT lợi ích- chi phí truyền thống
- Phương pháp PT định tính lợi ích – chi phí.
- Phương pháp phân tích lợi ích chi phí sửa đổi (cải tiến).

b. Các bước PT giải pháp



5. Phân tích tác động của CS

- Phân tích tác động CS được tiến hành ngay khi CS được soạn thảo; đang hoặc sau khi tổ chức thực thi.

- Nội dung phân tích tác động của CS:
 - + Phán đoán, dự báo tác động của CS (CS chưa được thực thi)
 - + Tác động của CS trong thực tế (nếu đang thực thi)
 - + Bộ máy tổ chức thực thi CS.

6. Kiến nghị CS

- Giai đoạn quan trọng của quá trình PTCS theo mô hình hợp lý là đưa ra những kiến nghị về CS.
- Những căn cứ đưa ra kiến nghị:
 - + Những ưu và nhược điểm của CS
 - + Những nhân tố mới phát sinh ảnh hưởng đến mục tiêu, giải pháp và việc tổ chức thực hiện CS.
- Các kiến nghị cần phải trả lời được ba câu hỏi:
 - + Những người sử dụng kết quả của PTCS sẽ làm gì?
 - + Tại sao họ phải làm điều đó?
 - + Họ phải làm điều đó như thế nào?

Chương 3

HOẠCH ĐỊNH CHÍNH SÁCH KINH TẾ - XÃ HỘI

1. Thế nào là hoạch định CS KT-XH ? Giai đoạn hoạch định CS có vị trí như thế nào trong toàn bộ quá trình CS ?

- K/N:
 - Hoạch định CS là giai đoạn đầu tiên của cả chu trình CS.
 - Sản phẩm của quá trình hoạch định CS là một CS cụ thể được thể chế hoá.
- => *Hoạch định CS KT-XH là một quá trình bao gồm việc nghiên cứu đề xuất các mục tiêu, giải pháp và công cụ nhằm đạt tới mục tiêu, được cơ quan có thẩm quyền thông qua và ban hành CS đó dưới hình thức một văn bản quy phạm pháp luật.***
- Vị trí của hoạch định CS KT-XH:
 - Kết quả của hoạch định CS KT-XH chưa phải là những giá trị thực tiễn, mà chỉ là một sản phẩm dưới dạng văn bản đã được cấp có thẩm quyền thông qua để đưa vào áp dụng trong thực tiễn. Muốn đưa CS vào cuộc sống, muốn biến mục tiêu CS thành hiện thực, phải tổ chức thực hiện CS.
 - Hoạch định CS KT-XH là giai đoạn có ý nghĩa quyết định đối với toàn bộ chu trình CS:
 - + Hoạch định CS chính là giai đoạn lập kế hoạch, mở đầu cho cả chu trình CS. Trên cơ sở nghiên cứu, phân tích tình hình đất nước, quá trình hoạch định sẽ xác định trước mục tiêu cần đạt, cách thức, biện pháp tiến hành và công cụ cần thiết để đạt tới mục tiêu đó.
 - + Là cơ sở, tiền đề để tiến hành các giai đoạn sau của chu trình CS.
 - + Là căn cứ để đánh giá toàn bộ chu trình CS
 - + Việc hoạch định ra một CS KT-XH phù hợp, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn sẽ quyết định phần lớn các kết quả tích cực trong thực tiễn hoạt động.

2. Nêu các quan điểm và nguyên tắc quan trọng khi hoạch định CS KT-XH?

a. CS KT-XH phải phù hợp và phục vụ đường lối chính trị:

- CS KT-XH của một quốc gia luôn luôn gắn với chế độ chính trị, phụ thuộc đường lối phát triển của quốc gia đó. Ở nước ta, ĐCSVN là Đảng cầm quyền. Đảng lãnh đạo nhà nước thông qua việc vạch ra cương lĩnh, chiến lược, định hướng về CS và tổ chức cán bộ.

- Các CS Kt-XH, với tư cách là công cụ của nhà nước để quản lý XH, bao giờ cũng thể hiện quan điểm giai cấp, quan điểm chính trị nhất định.

Ở nước ta hiện nay, các CS KT-XH phải xuất phát từ quan điểm, đường lối của ĐCSVN. Các CS KT-XH phải phục vụ các mục tiêu: “độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh ”

+ Xây dựng nền KTHH nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế TT, có sự quản lý của Nhà nước, theo định hướng XHCN

+ Gắn đổi mới kinh tế với đổi mới chính trị.

+ Phương thức chủ yếu để thực hiện mục tiêu là tiến hành CNH-HĐH đất nước.

+ Tạo ra nhiều động lực phát triển khác nhau, trong đó chủ yếu là phát huy nội lực, đồng thời tranh thủ và tận dụng ngoại lực, đa dạng hoá và đa phương hoá các mối quan hệ với bên ngoài.

+ Bảo đảm hài hoà giữa phát triển kinh tế với công bằng và tiến bộ xã hội.

+ Lấy giáo dục - đào tạo và khoa học công nghệ làm quốc sách hàng đầu.

Con người không chỉ là phương tiện, mà còn là mục tiêu của sự phát triển. Do vậy, các CS KT-XH luôn luôn phải coi trọng yếu tố con người. Các CS KT-XH đều phải đặt con người ở vị trí trung tâm, xuất phát từ con người và phục vụ con người.

b. Chính sách kinh tế - xã hội phải phù hợp với pháp luật hiện hành

- Các CS KT-XH do nhà nước ban hành phải căn cứ vào hệ thống pháp luật hiện hành và tuân thủ các quy định của pháp luật.

- Các thể chế pháp luật tác động tới các CS, từ mục tiêu, các giải pháp... đến các phương pháp thực hiện các giải pháp, phạm vi tác động của CS.

- Các thể chế pháp luật cung cấp cho các nhà hoạch định CS những qui tắc hành động, những tiêu chuẩn xây dựng Cs, những ràng buộc và khuôn khổ đối với CS.

- Đồng thời, CS KT-XH là cơ sở hình thành những thể chế pháp luật mới.

Ở nước ta, pháp luật nhà nước là một hệ thống thống nhất, phản ánh ý chí, nguyện vọng và lợi ích của giai cấp công nhân và nhân dân lao động. Hiến pháp là đạo luật cơ bản của nhà nước CHXHCNVN. Hiến pháp mới nhất của nước ta là hiến pháp được ban hành 1992. Cho đến nay, Nhà nước ta đã ban hành được một hệ thống luật pháp bao quát và điều chỉnh các quan hệ xã hội trong nhiều lĩnh vực đời sống XH. Những văn bản pháp luật này cũng đã tạo cơ sở pháp lý cho việc hình thành nền KTTT ở nước ta.

Hệ thống luật pháp do Nhà nước ta ban hành là sự thể chế hoá Cương lĩnh, Chiến lược và các định hướng chính sách của Đảng. Vì vậy, các CS KT-XH không những phải căn cứ vào những quan điểm, đường lối của Đảng, mà còn phải tuân thủ những qui phạm pháp luật được thể chế hoá từ đường lối chính trị đó.

c. Các chính sách kinh tế-xã hội phải khả thi

- CS KT-XH phải phù hợp với điều kiện KT-XH.

- Ở tầm vĩ mô, các điều kiện đó là: trình độ phát triển của nền KT, mức độ tăng trưởng KT, sự phát triển và nhu cầu phát triển của lĩnh vực KT mà CS tác động đến.

Ở nước ta, công cuộc đổi mới những năm vừa qua đã đạt được những thành tựu quan trọng. Nền KT dần ổn định và tăng trưởng, lạm phát được kiềm chế, lương thực bảo đảm đủ ăn và xuất khẩu. Tuy nhiên, cho đến nay nước ta vẫn là một trong những nước TB, tiềm lực KT còn hạn chế, trình độ phát triển KT, NSLĐ, chất lượng và hiệu quả sản xuất kinh doanh còn thấp, nền tài chính quốc gia còn nhiều yếu kém, cơ sở vật chất kỹ thuật còn lạc hậu, thu nhập quốc dân tính theo đầu người đạt trên 2400 USD. Các giải pháp CS KT-XH phải phù hợp với những điều kiện KT hiện có. Chẳng hạn, phát triển sự nghiệp giáo dục được Đảng và Nhà nước coi là quốc sách hàng đầu, quyết định sự tăng trưởng KT và phát triển XH. Tuy nhiên, trong điều kiện ngân sách nhà nước còn hạn hẹp, Đảng và Nhà nước ta chủ trương xã hội hoá hoạt động giáo dục (Ngoài phần đầu tư từ ngân sách nhà nước, cần huy động sự đóng góp của các thành phần KT và của toàn dân cho phát triển GD-ĐT). Bên cạnh hệ thống các trường quốc lập, còn phát triển hệ thống trường dân lập và tư thục từ tiểu học đến đại học, thực thi chế độ học phí... Do điều kiện KT của đất nước còn khó khăn, một số mục tiêu của các chính sách xã hội như chính sách việc làm, chính sách tiền lương, chính sách bảo trợ xã hội... cũng không thể đề ra quá cao.

d. Các CS KT-XH phải đồng bộ, hệ thống

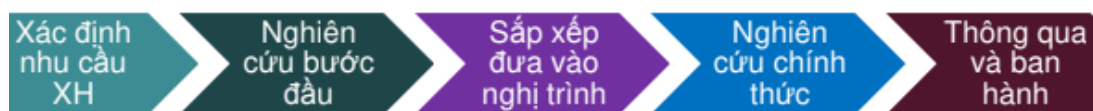
- Tất cả các CS thường có quan hệ mật thiết với nhau, đòi hỏi các cơ quan, các nhà hoạch định phải có cách nhìn tổng thể trong mối quan hệ với các CS khác. CS mới có thể làm tăng hoặc giảm hiệu lực của các CS hiện hành.

VD: CS GD-ĐT, CS KH-CN, CS công nghiệp có quan hệ chặt chẽ với nhau.

CS phát triển nông thôn, CS xoá đói giảm nghèo, CS việc làm, CS dân số bổ sung cho nhau.

- Quan điểm hệ thống trong hoạch định CS còn đòi hỏi các cơ quan, các nhà hoạch định CS phải thấy được mối quan hệ và sự hỗ trợ lẫn nhau giữa CS với các công cụ quản lý khác của nhà nước.
- Các CS cần phải được thể chế hoá bằng luật.
- Giữa CS công với các kế hoạch phát triển KT-XH cũng có mối quan hệ chặt chẽ với nhau.

3. Tóm tắt các bước hoạch định CS KT-XH. Thử vận dụng các bước đó để xây dựng một chính sách cụ thể nào đó mà anh (chị) quan tâm?



1. Xác định nhu cầu về chính sách

a) Nhu cầu xã hội về chính sách

- Trong đời sống KT-XH thường nảy sinh những vấn đề tác động xấu tới đời sống của dân cư, đòi hỏi nhà nước ban hành một CS KT-XH để giải quyết. Đó cũng chính là nhu cầu xã hội về CS.
- Nhu cầu xã hội về CS là một đòi hỏi của cộng đồng, được thể hiện dưới hình thức này hay hình thức khác, yêu cầu nhà nước phải giải quyết.

b) Điều kiện xác định nhu cầu

- + Tính tới hạn của nhu cầu: Nhu cầu đã trở nên bức xúc cần được giải quyết.
- + Nhu cầu được đại chúng hoá: Vấn đề được xói lên và được sự hưởng ứng của số đông. Ví dụ: sự tàn phá TNTN, tình trạng nghèo khổ và bất bình đẳng, việc cung cấp hàng hoá công cộng...
- + Vấn đề thực sự nghiêm trọng: Thách thức pháp luật, nền tảng giá trị, tình trạng an ninh cộng đồng...

+ Vấn đề xã hội có tính liên đới: Bệnh đường hô hấp trở nên phổ biến do tình trạng ô nhiễm môi trường.

c) Phân loại nhu cầu

+ Nhu cầu về giải pháp phân phối xuất hiện khi có những hiện tượng xảy ra không phải cho toàn thể, mà chỉ xảy ra cho bộ phận: lũ lụt ở một địa phương, tình trạng nghèo đói của một bộ phận dân cư...

+ Nhu cầu về phân phối lại đòi hỏi tính đại chúng: Những thay đổi về thuế, giá cả... tuy nhỏ nhưng lại ảnh hưởng rộng khắp và dễ dàng tạo ra phản ứng đại trà đòi hỏi phải có CS.

+ Nhu cầu về giải pháp điều tiết là nhu cầu bảo vệ quyền lợi của một nhóm dân cư: nhu cầu an toàn giao thông, nhu cầu kiểm soát giá cả, nhu cầu hỗ trợ các hoạt động xuất nhập khẩu, ...

2. Nghiên cứu sơ bộ và đưa ra các giải pháp khái quát

- Bước này bao gồm 6 nội dung:

- Xác định nội dung của vấn đề xã hội đang diễn ra. Từ đó nêu lên nguyên nhân của vấn đề.
- Khoanh vùng phạm vi ảnh hưởng và đối tượng bị tác động bởi vấn đề.
- Trên cơ sở của số liệu thu thập, dự kiến những hệ quả của vấn đề trong ngắn hạn, dài hạn nếu không có CS kịp thời.
- Xác định nội dung nhu cầu mà đối tượng mong muốn ở nhà nước.
- Từ giác độ nhà nước, dự kiến một số giải pháp có thể coi là khả thi nhằm đáp ứng các nhu cầu.
- Dự kiến phương thức thực hiện, công cụ và thời điểm thực hiện.

- Những nội dung trên được thực hiện thông qua các công việc cụ thể sau:

a) Tiến hành điều tra Có nhiều nguồn: tiếp xúc với dân, phản ánh của cơ quan truyền thông, các viện nghiên cứu, thư tay, đại diện cử tri...

b) Thu thập thông tin

c) Lọc thông tin

- Loại bỏ những thông tin không đáng tin cậy

- Phân loại thông tin

d) Trình bày thông tin: Trình bày kết quả điều tra đã được xử lý.

3. Đưa vấn đề vào nghị trình

a) Nghị trình chính sách

- ĐN: Nghị trình của CS KT-XH là một danh mục tất cả những vấn đề KT-XH đã và đang phát sinh mà nhà nước phải nghiên cứu để có giải pháp cụ thể trong những thời gian nhất định.

- Tính chất:

- + Nghị trình có thể dài ngắn khác nhau: một tháng, một năm, nhiều năm...
- + Nghị trình của CS phản ánh sự quan tâm của nhà nước về các vấn đề KT-XH.
- + Tuỳ theo hoàn cảnh, nghị trình của chính sách cũng có thể thay đổi
- + Nghị trình của CS có thể được xem xét ở tất cả các cấp có thẩm quyền ban hành CS

b) Chủ thể thiết kế nghị trình

- Chủ thể trực tiếp:

- Người đứng đầu nhà nước

- Các uỷ ban của quốc hội
- Thủ trưởng các ngành
 - Chủ thể gián tiếp:
- Nhóm lợi ích Đây là những thế lực đứng sau các chính trị gia.
- Chuyên gia. Họ có mặt ở các cơ quan làm CS.

d) Đưa vấn đề vào nghị trình

Để đưa vấn đề vào nghị trình, phải thông qua các chủ thể:

- + Người đứng đầu nhà nước
- + Chính khách: Những chính khách càng có quyền lực càng có khả năng đưa các vấn đề vào nghị trình.
- + Các viên chức đảm nhiệm xây dựng nghị trình.
- + Những người có liên quan đến những chủ thể nói trên: thư ký, người giúp việc, người nhà...

e) Sắp xếp nghị trình

- Tập trung và phân loại
- Tập trung và phân loại
- Kiểm tra giải pháp sơ bộ để thuyết trình

4. Nghiên cứu chính thức và lên kịch bản giải pháp

a) Chủ thể tham gia nghiên cứu chính thức

- Nghiên cứu chính thức về vấn đề tức là tiến hành điều tra lại toàn bộ, công phu, có phương pháp về sự kiện đã được chọn từ nghị trình nhằm đề ra các giải pháp cho sự kiện trên.

b) Nghiên cứu chính thức

- Xác định chính thức vấn đề: Đặt tên, định nghĩa hiện tượng và chỉ ra nhu cầu của sự kiện.
- Xác định mục tiêu: Xác định mục tiêu là hoạt động cơ bản nhất trong nghiên cứu chính thức.
- Xây dựng giải pháp: Con đường đi đến mục tiêu là giải pháp.
- Đánh giá từng giải pháp

c) Sắp xếp giải pháp và lên kịch bản

Đây là công việc cuối cùng của quy trình nghiên cứu vấn đề và đề xuất CS. Kịch bản là danh mục các giải pháp có thể được lựa chọn là chính sách theo quan điểm của nhà nghiên cứu.

5. Lựa chọn chính sách, quyết định và ban hành chính sách

- có khả năng thực hiện tốt nhất mục tiêu đề ra.
- giải quyết nguyên nhân của vấn đề. Hầu hết các biện pháp của chính sách kinh tế xã hội đều là sự phản ứng lại đối với vấn đề đã được đưa ra.
- chi phí thấp nhất.
- tối đa hoá những ảnh hưởng tích cực và giảm thiểu những ảnh hưởng tiêu cực
- có khả năng tạo ra được sự hưởng ứng tích cực nhất của dân chúng.

Chương 4

THỰC HIỆN VÀ ĐIỀU CHỈNH CHÍNH SÁCH KINH TẾ - XÃ HỘI

1. Thực hiện chính sách là gì ? Các nguyên tắc và điều kiện thực hiện chính sách?

KN: Đây là giai đoạn thứ 2 trong cả quá trình CS sau giai đoạn hoạch định, nhằm biến CS thành những hoạt động và kết quả trên thực tế.

Thực hiện CS KT-XH là quá trình chuyển những tuyên bố trên giấy tờ của nhà nước về một vấn đề KT-XH nhất định thành hiện thực.

Các điều kiện cần thiết để thực hiện CS

- Chính sách phải khoa học

- + Phù hợp với những quy luật khách quan.
- + Xác định đúng vấn đề, đúng đối tượng của CS
- + Xác định đúng mục tiêu ưu tiên cho CS.
- + Xác định đúng các giải pháp để thực hiện mục tiêu.
- + Xây dựng được chương trình hành động - tức là chính sách đó phải được cụ thể hoá.

- Phải có nền hành chính đủ hiệu lực, có khả năng thích nghi cao và trong sạch để thực hiện các CS công

Ở nước ta, cùng với những cải cách KT, Đảng và Nhà nước đang tiến hành cải cách nền hành chính với 3 nội dung quan trọng là:

- Cải cách thể chế nền hành chính cho phù hợp với cơ chế thị trường theo định hướng XHCN, bảo đảm dân chủ và kỷ cương xã hội, trong đó khâu đột phá là cải cách thủ tục hành chính.

- Xây dựng bộ máy hành chính gọn nhẹ, thống nhất và thông suốt theo nguyên tắc tập trung dân chủ và nguyên tắc pháp quyền.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ công chức có phẩm chất chính trị, đạo đức và năng lực, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ mới.

- Sự quyết tâm của các nhà lãnh đạo

- + Thực thi CS có thể vấp phải sự chống đối.
- + Những khó khăn phức tạp trong quá trình thực hiện CS.

=> Đòi hỏi những người có quyền quyết định CS cũng như quyết định thực hiện CS phải cương quyết, có đủ quyết tâm và bản lĩnh để thực hiện chính sách đến thắng lợi cuối cùng.

- Phải tạo được niềm tin và sự ủng hộ của đại đa số quần chúng nhân dân:

- + CS phải vì lợi ích của người dân.
- + Tuyên truyền, giáo dục, phổ biến, hướng dẫn CS một cách đầy đủ và kịp thời.
- + Khuyến khích bằng vật chất và tinh thần đối với công dân trong việc thực hiện CS.
- + Người lãnh đạo phải gương mẫu, công tâm.

2. Quá trình thực hiện CS KT-XH chịu ảnh hưởng của những yếu tố nào?

a) Bản chất của vấn đề cần giải quyết

- Vấn đề phức tạp, có liên quan đến nhiều lĩnh vực hoặc một vấn đề có nhiều nguyên nhân thì quá trình thực hiện CS sẽ khó khăn và phức tạp hơn.
- Đặc thù của các nhóm đối tượng mà chính sách tác động đến cũng có ảnh hưởng đến việc thực hiện chính sách đó.

b) Hoàn cảnh thực tế

- Hoàn cảnh thực tế có thể là tình hình KT- XH, KH-CN và chính trị... Đây là những nhân tố có tác động lớn đến việc thực hiện chính sách công.
- Trình độ phát triển XH: XH càng văn minh, trình độ dân trí càng cao, việc thực hiện CS càng dễ dàng.
 - Trình độ phát triển KT: KT tăng trưởng cao sẽ bớt khó khăn trong việc thực hiện CS công (BHYT...)
 - Trình độ KH-CN: VD: Kiểm soát dân số...
 - Môi trường chính trị: Sự ổn định hoặc mất ổn định chính trị sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến thực hiện CS.
 - Hoàn cảnh quốc tế: Các biến động KT-XH, chính trị trong khu vực hoặc trên TG sẽ tác động đến việc thực hiện các CS của mỗi QG.

c) Tiềm lực chính trị và kinh tế của các nhóm đối tượng CS và của dân chúng.

- Các nhóm lợi ích có thể tác động mạnh mẽ tới tiến trình thực hiện CS công thông qua việc ủng hộ hoặc phản đối CS.
- Việc công chúng ủng hộ hoặc chống đối CS cũng ảnh hưởng rất lớn đến việc thực hiện CS.
- Huy động các nguồn lực thực hiện CS.

d) Yếu tố giao tiếp, truyền đạt

Bao gồm công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục cho những người thực hiện về nội dung và các yêu cầu của CS. Nếu quan hệ giao tiếp không trọn vẹn thì hoạt động thực hiện sẽ đi chệch hướng mà các nhà hoạch định mong muốn.

e) Bộ máy và cán bộ làm nhiệm vụ thực hiện chính sách kinh tế - xã hội

- Hiệu lực bộ máy quyết định hiệu quả thực hiện CS.
- Sự phân công, phân nhiệm về nhiệm vụ, chức năng, quyền hạn, lợi ích của các cơ quan thực hiện CS.
- Chất lượng đội ngũ cán bộ công chức.

f) Thủ tục hành chính

- Các thủ tục hành chính tạo ra cách thức thực hiện CS, tạo ra sự ổn định và rành mạch cho hoạt động quản lý.
- Các thủ tục hành chính phải có tính ổn định tương đối để không gây xáo trộn cho quá trình thực hiện CS
- Khi những thủ tục đã trở nên lỗi thời, kìm hãm việc thực hiện thì cần phải thay thế bằng những thủ tục mới hợp lý và thuận tiện hơn.

g) Kinh phí thực hiện chính sách

- Nguồn kinh phí để thực hiện CS nhà nước thường do ngân sách nhà nước cấp.
- Thực hiện CS cần khai thác nguồn kinh phí.
- Khai thác các nguồn lực trong dân vừa giảm bớt chi phí ngân sách, vừa nâng cao trách nhiệm người dân.

3. Các phương pháp thực hiện chính sách kinh tế-xã hội?

Phương pháp thực hiện CS là tổng thể các cách thức, biện pháp tác động của nhà nước lên các đối tượng của CS nhằm thực hiện chính sách trên thực tế. Phương pháp thực hiện một CS công được hình thành dựa trên các phương pháp hoạt động quản lý nhà nước.

- **Phương pháp thuyết phục.**

Đây là phương pháp tác động đến nhận thức của đối tượng chịu sự tác động của CS.

+ Ưu điểm: Chi phí thấp. Ít gây biến động XH.

+ Hạn chế: Phụ thuộc nhiều vào đối tượng của CS. Cần nhiều thời gian thực hiện CS.

- **Phương pháp cưỡng chế.**

Là việc sử dụng quyền lực Nhà nước bắt buộc các đối tượng thực hiện CS. VD: Chính sách giáo dục tác động lên đối tượng thông qua hệ thống giáo dục quốc dân...

+ Ưu điểm: CS được thực hiện nhanh chóng.

+ Hạn chế: Dễ gây ra phản ứng của các đối tượng chịu sự tác động của CS

Kết hợp giữa phương pháp thuyết phục và phương pháp cưỡng chế là rất cần thiết trong quá trình thực hiện CS

- **Phương pháp tổ chức.**

Là phương pháp tác động lên đối tượng CS thông qua các cơ quan, tổ chức.

+ Ưu điểm: CS được thực hiện nhanh chóng.

+ Hạn chế: Khó phát hiện nhược điểm của CS.

- **Phương pháp kinh tế.**

Là phương pháp tác động lên các đối tượng của CS dựa vào các biện pháp KT, chẳng hạn như dùng lợi ích KT để kích thích hoặc hạn chế một hoạt động hay hành vi nào đó.

+ Ưu điểm: Linh hoạt, dễ chấp nhận, hiệu quả.

+ Hạn chế: Chậm phát huy hiệu quả.

- **Phương pháp hành chính.**

Là phương pháp tác động lên đối tượng thông qua các văn bản pháp quy, các mệnh lệnh hành chính và kiểm tra việc chấp hành các quy tắc, mệnh lệnh hành chính.

+ Ưu điểm: Đơn giản, dễ thực hiện

+ Nhược điểm: Dễ phát sinh bệnh quan liêu, khó phát hiện hạn chế, sai lầm của CS, không hiệu quả.

Các quy tắc, luật lệ và thủ tục cần rõ ràng, đơn giản, dễ hiểu và dễ sử dụng.

4. Nội dung và tiêu chí đánh giá chính sách?

1. Tính phù hợp của chính sách

CS cần được đánh giá xem có phù hợp với nhu cầu của thực tiễn hay không và phù hợp đến mức độ nào. Cụ thể hơn, cần phải đánh giá mức độ phù hợp của mục tiêu CS với khả năng thực hiện các mục tiêu đó; mức độ phù hợp, hợp lý của các giải pháp...

2. Tính công bằng của chính sách

CS thường tác động đến nhiều loại chủ thể khác nhau nhưng mức độ tác động sẽ không giống nhau. Do đó, sự công bằng của CS là một nội dung cần được đánh giá. Các tiêu chí đánh giá là mức độ hưởng lợi và mức độ thiệt hại của các chủ thể chủ yếu.

3. Tính hiệu lực của chính sách

CS là công cụ quản lý KT-XH của nhà nước. Hiệu lực của CS thể hiện ở sự chấp hành, tuân thủ CS của các chủ thể chịu sự tác động của CS và của chính cơ quan thực thi CS.

4. Tính hiệu quả của chính sách

Hiệu quả CS được đánh giá bằng lợi ích ròng của CS. Nó được đo lường bằng hiệu số giữa kết quả mà CS đem lại với chi phí thực hiện CS. (Lợi ích ròng = Σ Lợi ích - Σ Chi phí)

5. Điều chỉnh chính sách là gì?

1. Lý do điều chỉnh

Qua đánh giá việc thực hiện CS, có thể phát hiện “vấn đề” trong bản thân CS hoặc trong quá trình thực hiện. Khi đó cần phải tiến hành điều chỉnh CS.

2. Nguyên tắc điều chỉnh chính sách

Việc điều chỉnh CS phải tuân thủ các nguyên tắc sau đây:

- Chỉ điều chỉnh CS khi thật sự cần thiết. Điều chỉnh trong nhiều trường hợp là cần thiết và hiệu quả nhưng nếu lạm dụng điều chỉnh quá nhiều thì lại làm mất tính ổn định và giảm sút lòng tin
- Chỉ điều chỉnh với mức độ cần thiết (về mục tiêu, phương hướng, cách làm, bộ máy tổ chức...) Tránh điều chỉnh theo kiểu quán tính hay “phản ứng dây chuyền”.
- Chỉ điều chỉnh trong giới hạn, phạm vi nguồn lực bổ sung cho điều chỉnh. Tránh điều chỉnh vượt quá khả năng, tiềm lực cho phép.

3. Các loại điều chỉnh

- Điều chỉnh mục tiêu cần đạt của chính sách.

Đây là trường hợp trong giai đoạn hoạch định CS mục tiêu đặt ra chưa phù hợp, đến giai đoạn thực hiện mới thấy rõ, đòi hỏi của các cơ quan thực hiện phải tính toán lại.

- Điều chỉnh các giải pháp, công cụ.

CS có thể kém hiệu lực và hiệu quả khi giải pháp lựa chọn không đúng. Do đó, khi các giải pháp thực hiện CS tỏ ra lỗi thời, không còn phù hợp với hoàn cảnh mới, với những điều kiện kinh tế xã hội đã thay đổi thì chính phủ và các cơ quan thực hiện cũng phải điều chỉnh một cách kịp thời.

- Điều chỉnh việc thực hiện: về thời gian triển khai CS, về cán bộ thực hiện, về cơ quan thực hiện...
- Điều chỉnh ngân sách cho việc thực hiện chính sách.
- Xoá bỏ việc thực hiện chính sách.

Đây là trường hợp xấu nhất mà nhà nước phải cân trọng khi xử lý. Bởi vì việc xoá bỏ có thể kéo theo những hậu quả xấu: mất lòng tin vào chính sách nói chung, gây thiệt hại cho không ít cá nhân, tổ chức đã bị chính sách đụng tới...

Câu 3: Tại sao nhà nước ban hành chính sách ổn định kinh tế vĩ mô?

Trước bối cảnh tình hình kinh tế thế giới năm 2011 đang diễn biến phức tạp, lạm phát tăng, giá dầu thô, giá nguyên vật liệu cơ bản đầu vào của sản xuất, giá lương thực, thực phẩm trên thị trường thế giới tiếp tục xu hướng tăng cao. Trong nước, thiên tai, thời tiết tác động bất lợi đến sản xuất và đời sống; một số mặt hàng là đầu vào quan trọng của sản xuất như điện, xăng dầu vẫn chưa thực hiện đầy đủ theo cơ chế giá thị trường buộc phải điều chỉnh tăng; mặt khác, chúng ta phải nói lỏng chính sách tiền tệ, tài khoá để ngăn chặn suy giảm, duy trì tăng trưởng kinh tế trong thời gian qua. Tình hình trên đã làm giá cả tăng cao, tăng nguy cơ mất ổn định kinh tế vĩ mô của nước ta. Vì vậy, nhà nước cần ban hành chính sách ổn định kinh tế vĩ mô nhằm tập trung kiềm chế lạm phát, bảo đảm an sinh xã hội.

Câu 5: Phân tích mục tiêu và các giải pháp của CS ổn định kinh tế vĩ mô ở nước ta hiện nay?

Mục tiêu của chính sách là :

1. Kiểm chế lạm phát

- a. Bảo đảm tốc độ tăng trưởng tín dụng năm 2011 dưới 20%, tổng phương tiện thanh toán khoảng 15 - 16%
- b. Bảo đảm thanh khoản ngoại tệ, bình ổn tỷ giá, đáp ứng yêu cầu ổn định, phát triển sản xuất kinh doanh và tăng dự trữ ngoại hối.
- c. Xóa bỏ việc kinh doanh vàng miếng trên thị trường tự do; ngăn chặn hiệu quả các hoạt động buôn lậu vàng qua biên giới.

2. Ổn định kinh tế vĩ mô

- a. Chỉ đạo phân đầu tăng thu ngân sách nhà nước 7-8% so với dự toán ngân sách năm 2011 đã được Quốc hội thông qua
- b. Tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên của 9 tháng còn lại trong dự toán năm 2011
- c. Giảm bội chi ngân sách nhà nước năm 2011 xuống dưới 5% GDP
- d. Bảo đảm nhập siêu không quá 16% tổng kim ngạch xuất khẩu

3. Bảo đảm an sinh xã hội,

- a. Phát triển sản xuất nông nghiệp, nông thôn, tăng xuất khẩu, tạo việc làm, thu nhập cho người lao động, bảo đảm an ninh lương thực
- b. Bảo đảm giá xăng dầu trong nước bám sát giá xăng dầu thế giới.
- c. Giảm nghèo tại các địa phương, nhất là tại các xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn